

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HSST;
Ngày: 21/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cao Tuấn;

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông: Phan Thanh Hoàng;

Ông: Nguyễn Văn Tâm;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử trực tuyến công khai tại điểm cầu chính là trụ sở Tòa án nhân dân huyện và các điểm cầu thành phần là nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Đông, Ủy ban nhân dân xã Bình Nghi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh S, sinh năm xxxx, tại T; nơi cư trú: ấp R, xã B, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Phạm Hữu L và bà Lê Thị Hoàn N; Vợ, con: Không. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12 tháng 11 năm 2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Nguyễn Lê Hồng N** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà **Lê Thị Đ** – sinh năm xxxx; Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/11/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Gò Công Đông phối hợp với Công an xã Bình Nghi tiến hành kiểm tra tại hộ bà Lê Thị Đ, sinh năm 1963, ngụ ấp Ruộng Cạn, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phát hiện bị cáo Phạm Minh S (bị cáo S là cháu của bà Đ) đang ở trong nhà của bà Đ có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra trên người thì phát hiện bị cáo S đang tàng trữ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp để trong túi quần bên trái của bị cáo S đang mặc. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 118/KLGD-PC09 ngày 14/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang như sau: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong một bì thư có các chữ ký xác nhận ghi tên Phạm Minh S, Lê Văn P, Nguyễn Văn T, Lê Thanh N, Võ Minh T, chữ ký in tên Thiếu tá Huỳnh Thạch P và hình dấu tròn màu đỏ ghi CÔNG AN XÃ BÌNH NGHI, CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4347 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS.GCD ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố bị cáo Phạm Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 118 ghi ngày 14 tháng 11 năm 2022, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lê Thanh N (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT

HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,4026 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Đối với số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với bà Lê Thị Đ là di ruột sống chung nhà với bị cáo Phạm Minh S, bà hoàn toàn không biết việc bị cáo S tàng trữ ma túy, khi Công an bắt quả tang bà mới biết, nên không xem xét và xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Lê Hồng N, là hàng xóm của bị cáo S. Vào khoảng 10 giờ ngày 12/11/2022, khi chị N đang ở nhà thì bị cáo S đi bộ sang nhà hỏi mượn chiếc xe đạp điện để đi mua đồ. Khoảng 30 phút sau, bị cáo S chạy xe về trả, chị N hoàn toàn không biết việc bị cáo S mượn xe đi mua ma túy về sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo S, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được, khi nào làm việc nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh S khai nhận hành vi phạm tội là vào khoảng 10 giờ ngày 12/11/2022, bị cáo S đến quán cà phê Kim tại thị trấn Tân Hòa, gặp một người thanh niên lạ mặt để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 50 phút, đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Gò Công Đông phối hợp với Công an xã Bình Nghi tiến hành kiểm tra hộ bà Lê Thị Đ phát hiện trong túi quần bên trái của bị cáo S đang mặc có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy có tổng khối lượng 0,4347 gam, loại Methamphetamine.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, chất ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến tinh thần, tâm trí của con người làm cho người sử dụng không làm chủ được hành vi của mình, chất ma túy không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo mà còn có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Nhà nước bằng nhiều biện pháp thông tin rộng rãi cho mọi người dân nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy. Bị cáo biết tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý tìm chất ma túy về để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xem thường pháp luật của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng:

- Xét cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 118 ghi ngày 14 tháng 11 năm 2022, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Trần Thanh Dũng (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lê Thanh N (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,4026 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Đối với số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với bà Lê Thị Đ là dì ruột sống chung nhà với bị cáo S, bà hoàn toàn không biết việc bị cáo S mua và tàng trữ ma túy trong người để sử dụng, khi Công an bắt quả tang bà mới biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bà Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với chị Nguyễn Lê Hồng N có cho bị cáo S mượn chiếc xe đạp điện để đi mua ma túy tuy nhiên chị N hoàn toàn không biết việc bị cáo S mượn xe đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý chị N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo S, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được, khi nào làm việc nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Do bị cáo S không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên Viện kiểm sát không truy tố hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Minh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2022.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 118 ghi ngày 14 tháng 11 năm 2022, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lê Thanh N (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,4026 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Công Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn